TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 276/2021/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N – sinh 1981

HKTT: Tổ 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

+ Bị đơn: Anh Trần Văn H– sinh năm 1981

HKTT: Tổ 39, thị trấn Đ, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Trần Đặng Phong A, sinh ngày 19/5/2005 và Trần Sơn T, sinh ngày 02/3/2009. Các đương sự thống

nhất: Anh H trực tiếp nuôi con Trần Đặng Phong A, chị N trực tiếp nuôi con Trần Sơn T cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị N và anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do người đại diện theo ủy quyền của chị N đã nộp. Hoàn lại cho chị N (người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh Cảnh) số tiền 56.350.000đ (năm mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0004565 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND TT Đ, H. Đ, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An